

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh ngày 01/01/1977; sinh quán: Xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T (đã chết) và bà Lê Thị L; có chồng là Đặng Hữu A và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ - XPVPHC ngày 30/01/2019, Phan Thị H bị Công an xã T, huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn B, sinh năm 1997; trú quán: Thôn L3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/08/2019, Phan Thị H đang ở nhà thì có Tạ Văn B ở xã N, huyện Y và Ngô Thế G ở xã T, huyện Y đến nhà H uống bia (do gia đình H kinh doanh hàng tạp hóa và nước giải khát). Tại đây, B dùng số điện thoại lắp sim thuê bao số 0979.458.190 nhắn tin đến số điện thoại 0915.232.516 của H với nội dung “*Ghi em mấy con lô về em gửi tiền 09, 88, 08, 76 x 15 điểm. Đề 76 x 20 nghìn*” (mục đích B hỏi mua của H các số lô 09, 88, 08 và 76 mỗi số bằng 15 điểm và số đề 76 bằng 20.000 đồng), H nhắn tin trả lời lại B là “Ok” (ý nói đồng ý bán cho B các số lô, số đề như linh nhắn với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, tổng số tiền B phải trả cho H là 1.340.000 đồng). Sau đó, H ghi các số lô, số đề theo tin nhắn của B ra một tờ giấy ô vuông để tiện theo dõi trả thưởng sau này đồng thời H nhận đủ của B số tiền 1.340.000 đồng. Cùng lúc, H bị lực lượng Công an huyện Yên Lạc kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cơ quan điều tra thu của Phan Thị H số tiền 2.560.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bên trong có lắp sim thuê bao số điện thoại 0915.232.516; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng – hồng; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 quyển sổ ô ly bìa màu hồng; 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly có ký hiệu các chữ số, có chữ ký xác nhận của Phan Thị H và Tạ Văn B; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua màu trắng. Thu giữ của Tạ Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim thuê bao số điện thoại 0979.458.190.

Quá trình điều tra, xác định hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được Phan Thị H thống nhất với người mua số như sau: 01 điểm lô có giá 22.000 đồng, nếu người mua số lô trúng sẽ được trả thưởng là 80.000 đồng/01 điểm, nếu số lô của người mua trùng với nhiều giải thưởng thì sẽ được trả thưởng với số lần tương ứng nhưng không quá 3 lần. Với số đề, nếu người mua trúng sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền người mua bỏ ra để mua số. Kết quả lô, đề được tính theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể. Số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Sau khi bán số lô, số đề cho các đối tượng, H sẽ chuyển bảng lô cho một người đàn ông tên là TR, khoảng 40 tuổi ở thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc để hưởng hoa hồng theo tỷ lệ. Mỗi điểm lô mà H bán được, H được hưởng 200 đồng và cứ 100.000 đồng tiền

bán số đề thì H được hưởng 5.000 đồng. Việc thanh toán tiền và chuyển bảng lô, đề giữa H và TR được thực hiện trực tiếp tại nhà H, chỉ có H và TR biết.

Vật chứng của vụ án: Thu của Phan Thị H 2.560.000 đồng, trong đó: 1.340.000 đồng là số tiền mua số lô, số đề B trả cho H; 220.000 đồng là số tiền H dùng để trả lại tiền thừa cho đối tượng đến mua số lô, số đề; 1.000.000 đồng còn lại là tiền của H do bán hàng tạp hóa có được không liên quan đến việc bán số lô, số đề; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, bên trong có lắp sim thuê bao số điện thoại 0915.232.516; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng – hồng; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua màu trắng; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 quyển sổ ô ly bìa màu hồng và 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly có các ký hiệu chữ số, có chữ ký xác nhận của Phan Thị H và Tạ Văn B. Thu của Tạ Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim thuê bao số điện thoại 0979.458.190.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thị H cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CT - VKS ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Thị H về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Phan Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phan Thị H 10.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật

chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/08/2019, tại nhà của mình ở thôn L2, xã T, huyện Y. Phan Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Tạ Văn B với tổng số tiền bằng 1.340.000 đồng thì bị tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Với hành vi trên của Phan Thị H đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của

Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Mặc dù số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo là 1.340.000 đồng dưới 5.000.000 đồng nhưng trước khi phạm tội, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc cho nên lần phạm tội này bị coi là đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu sai nên bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức trực tiếp ghi bán số lô số đề cho các đối tượng mua số nhằm mục đích thu lời bất chính. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân không được tốt, đã từng bị Công an xã T, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt, lại còn tiếp tục phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Phan Đình T được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và phạt bị cáo 10.000.000 đồng. Trong trường hợp bị cáo không nộp khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm nộp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối với người đàn ông có tên là TR ở thị trấn Yên Lạc theo lời khai của H nhưng không xác định được đối

tượng nào có đặc điểm như H khai nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Tạ Văn B là người trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của H. Tuy nhiên số tiền B sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (1.340.000 đồng), từ trước đến nay Tạ Văn B vẫn chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 12/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ của Phan Thị H 2.560.000 đồng, quá trình điều tra xác định. Trong số tiền thu giữ của H có 1.340.000 đồng là tiền mua số lô, số đề cho B và 220.000 đồng là tiền H dùng để trả lại tiền thừa cho đối tượng đến mua số lô, số đề là tiền tham gia đánh bạc nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng là tiền H bán hàng tạp hóa mà có không liên quan gì đến việc ghi bán số lô, số đề nên cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, bên trong có lắp sim thuê bao số điện thoại 0915.232.516 thu giữ của H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim thuê bao số điện thoại 0979.458.190 thu giữ của B. Quá trình điều tra xác định, 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của H và B đều sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng – hồng và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua màu trắng thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định, tài sản trên là tài sản hợp pháp của H không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 quyển sổ ô ly bìa màu hồng và 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly có các ký hiệu chữ số, có chữ ký xác nhận của Phan Thị H và Tạ Văn B xác định là những đồ vật liên quan đến việc ghi bán số lô, số đề do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51;

khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không tự nguyện nộp số tiền phạt nói trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 1.560.000 đồng (Một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Phan Thị H. Tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Tạ Văn B. Trả lại cho Phan Thị H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng – hồng và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 quyển sổ ô ly bìa màu hồng và 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly có các ký hiệu chữ số, có chữ ký xác nhận của Phan Thị H và Tạ Văn B do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 28/11/2019).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh